FireAnt

CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH (HSX: TNH)

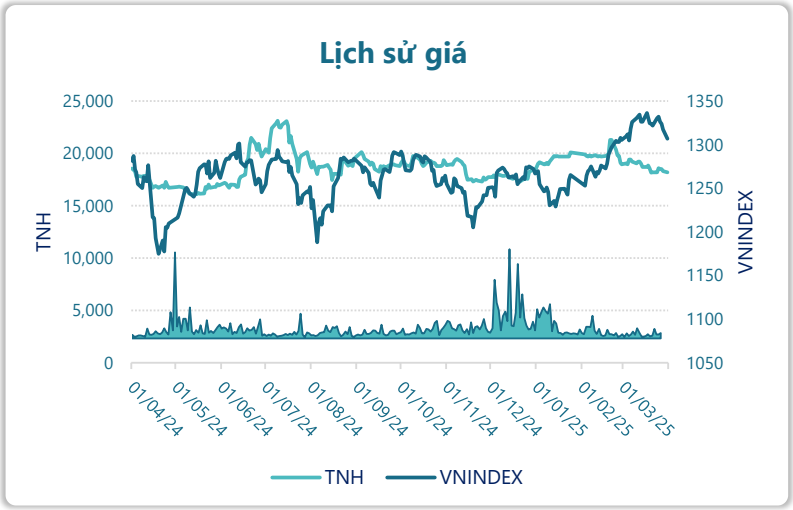

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**18,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,113
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,098
SL cổ phiếu LH	144,133,270
KLGD BQ 20 phiên (CP)	486,110
% sở hữu nước ngoài	55.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,623
P/E	-5378.1
EPS	-3

DT thuần

Q1/25

93.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.6| -15.8%

YoY: ▲ 0.90| 1.0%

LN sau thuế

Q1/25

-34.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.2| -156%

YoY: ▼49.7| -334%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

15.8%

+/- YoY: ▼ 17.9%

DT thuần

2024

440

tỷ VNĐ

YoY: ▼92.0| -17.2%

LN sau thuế

2024

45.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼93.9| -67.6%

ROE

2024

2.5%

+/- YoY: ▼ 8.0%

Kết quả kinh doanh

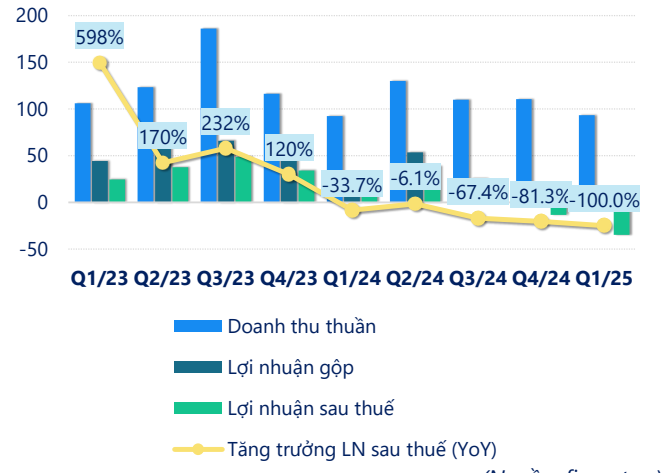

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

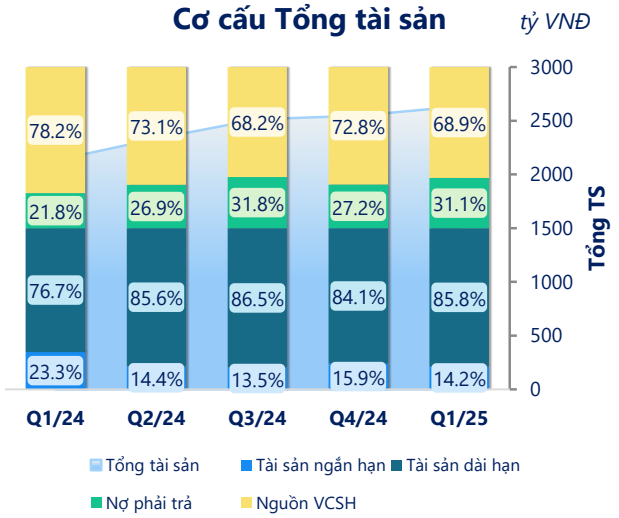

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

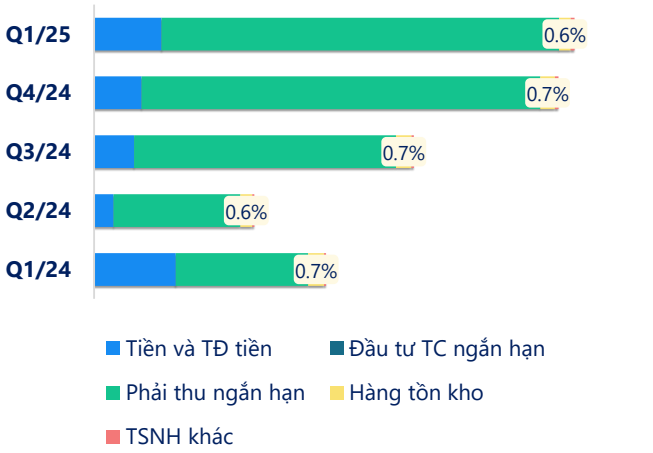

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

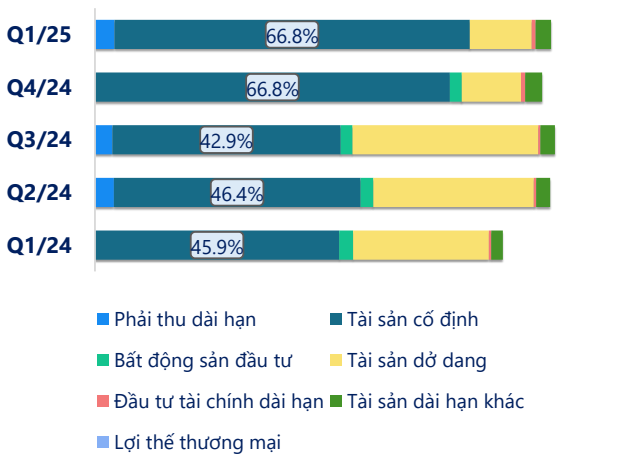

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

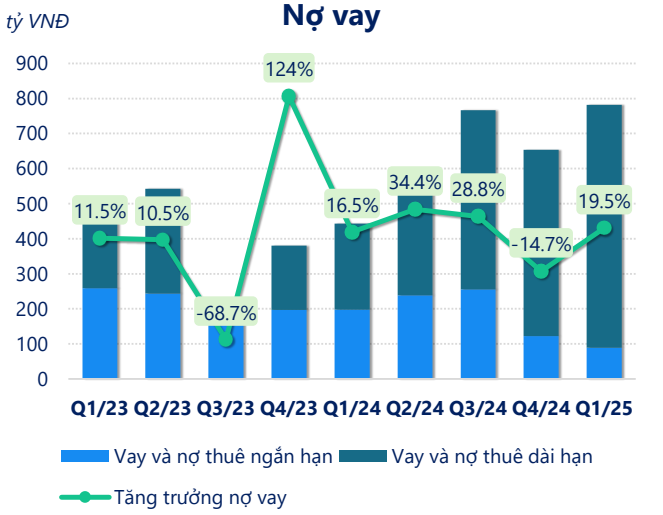

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

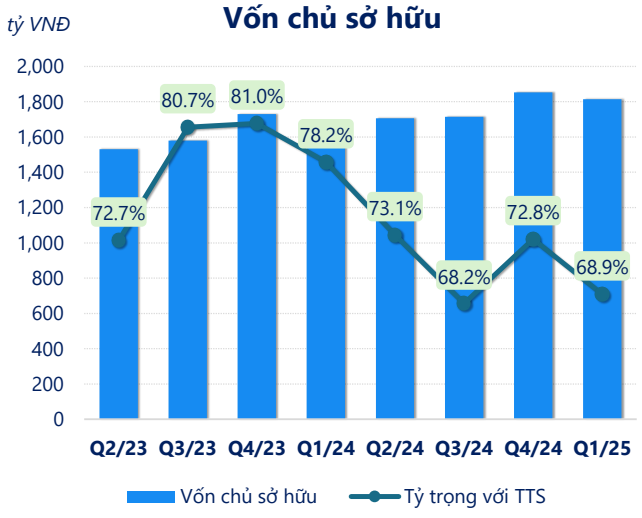

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

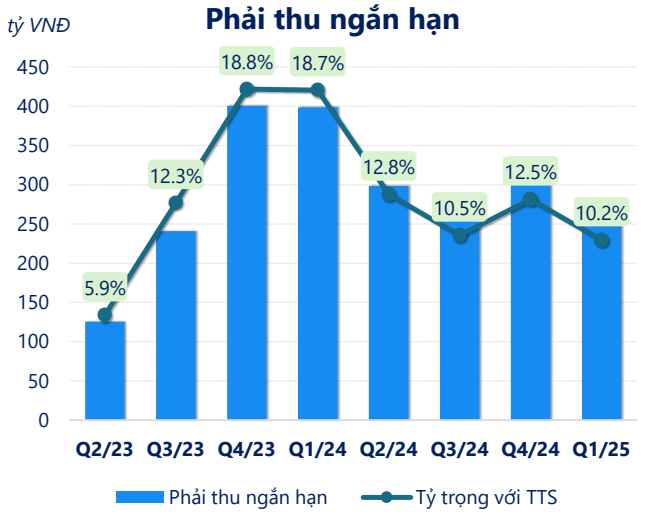

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

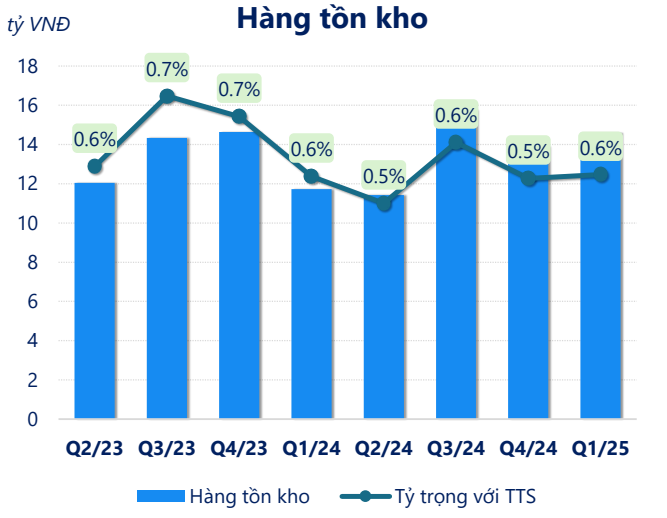

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

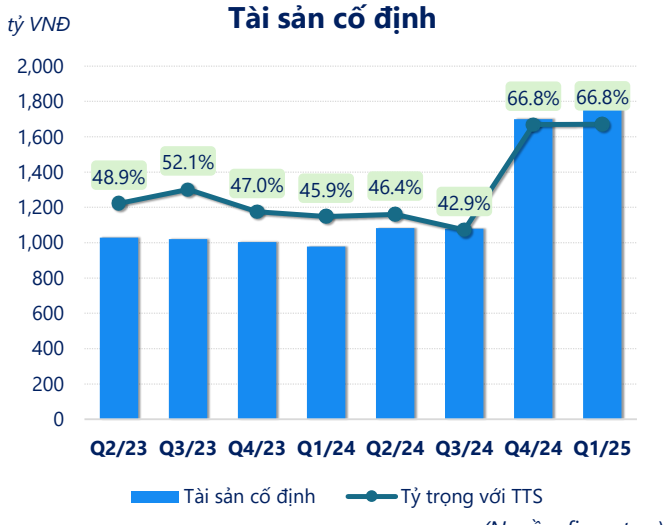

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

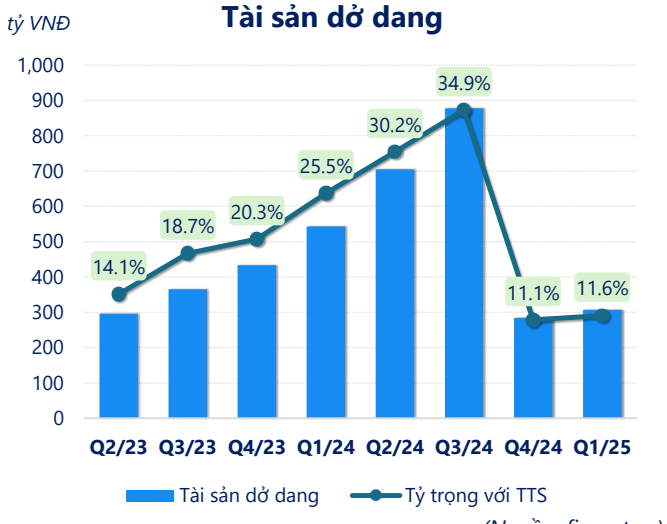

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

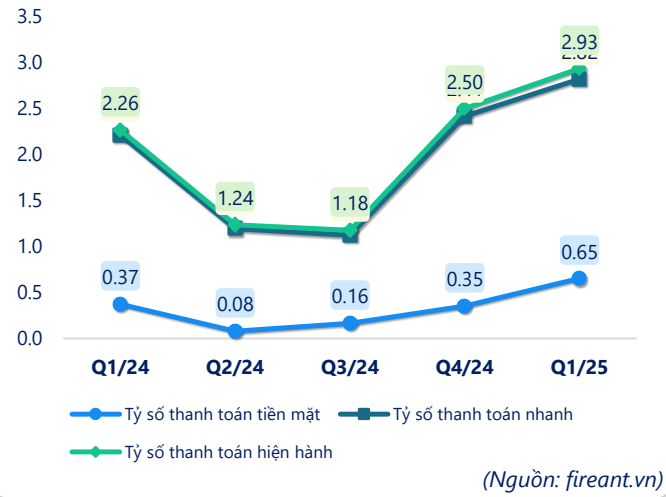

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

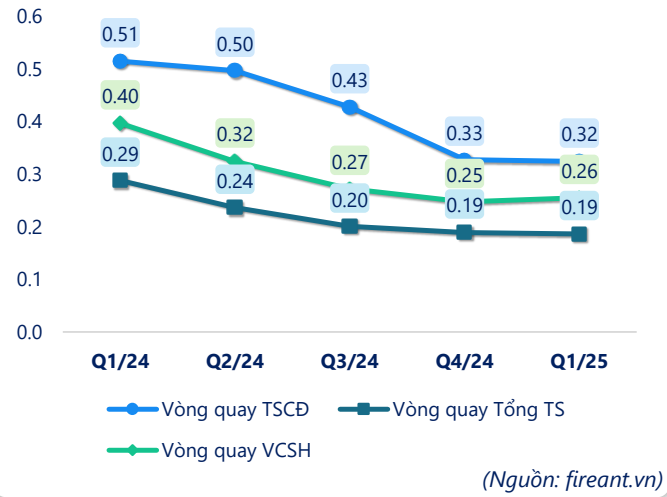

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**2,131**	**2,334**	**2,514**	**2,546**	**2,634**
Tài sản ngắn hạn	**496**	**336**	**339**	**405**	**374**
Tiền và tương đương tiền	81.7	21.5	47.3	56.8	83.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	399	299	263	319	269
Hàng tồn kho	11.7	11.4	15.8	13.9	14.6
Tài sản ngắn hạn khác	3.91	4.43	12.6	15.5	7.82
Tài sản dài hạn	**1,635**	**1,999**	**2,175**	**2,142**	**2,260**
Phải thu dài hạn	0	82.5	82.5	0	96.0
Tài sản cố định	979	1,083	1,079	1,700	1,761
Bất động sản đầu tư	56.8	56.3	56.1	56.0	0
Tài sản dở dang	543	705	878	284	307
Đầu tư tài chính dài hạn	10.0	10.0	10.0	20.0	20.0
Tài sản dài hạn khác	46.7	62.0	69.7	81.9	76.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**464**	**629**	**799**	**693**	**820**
Nợ ngắn hạn	**219**	**272**	**288**	**162**	**128**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	198	238	255	122	88.9
Phải trả người bán ngắn hạn	10.1	18.6	18.2	23.5	20.4
Nợ dài hạn	245	357	511	531	693
Vay và nợ thuê dài hạn	245	357	511	531	693
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,667**	**1,705**	**1,715**	**1,853**	**1,814**
Vốn chủ sở hữu	**1,667**	**1,705**	**1,715**	**1,853**	**1,814**
Vốn điều lệ	1,102	1,102	1,102	1,442	1,442
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)